ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 316 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 60-NQ/TU; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đưa CCHC trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo

trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phấn đấu trên 99% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.

- 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% TTHC của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục phấn đấu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh công lập, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 7% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng

suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Hoàn thành phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh và triển khai mạng di động 6G. Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 100%.

- 100% CBCCVC được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% CBCCVC làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 70% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; ít nhất 80% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương; 100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với trục liên thông dữ liệu cấp tỉnh (trừ dữ liệu có quy định không chia sẻ); 100% Đảng ủy, chính quyền cấp xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCCVC, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc CCHC và tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành đến toàn thể đội ngũ CBCCVC, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Thể chế hóa quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh để phù hợp với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 01/02/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Xác định công tác tham mưu xây dựng dự thảo VBQPPL là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Kiểm tra, xử lý kịp thời, triệt để các văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL có quy định về TTHC. Chú trọng công tác đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra TTHC.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do địa phương ban hành để đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, rào cản cho sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Bảo đảm 100% TTHC được công bố theo đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Quy trình nội bộ được xây dựng rõ ràng, công khai.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị Trung ương đơn giản hóa TTHC, nhất là TTHC liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC. Chủ động rà soát TTHC có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên để đề xuất cắt giảm thêm thời gian. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ. Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai Bộ phận một cửa hiện đại; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ CBCCVC đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền.

- Thực hiện việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; kiểm tra, sát hạch kịp thời bổ sung nguồn nhân lực, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn thí sinh.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh rà soát, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo những cán bộ làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCVC; thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm. Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: đất đai, xây dựng, xử lý hành chính lĩnh vực giao thông…

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu. Thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hoá hình thức công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; theo dõi, đôn đốc tiến độ cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách. Ban hành đầy đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng. Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo nợ công theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển thành công ty cổ phần; chú trọng thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập ở những đơn vị đủ điều kiện.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng mạng băng rộng, phát triển internet công cộng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số; nâng cấp phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tiếp tục triển khai phủ sóng 5G; đảm bảo hạ tầng cáp quang để thiết lập mạng internet băng rộng cố định đối với các địa bàn chưa có hạ tầng băng rộng cố định.

- Tiếp tục duy trì, triển khai nhân rộng các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở nền tảng của bộ, ngành trung ương để quản lý hiệu quả, hạn chế chồng chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa. Hoàn thiện, cập nhật các nền tảng, hệ thống thông tin; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ để tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng như trợ lý ảo, trả lời tự động. Phát triển Kho dữ liệu dùng chung toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu

trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, phân tích, xử lý, khai thác, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan đơn vị sử dụng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho doanh nghiệp và người dân. Triển khai các chính sách thu hút chuyên gia, nhân lực công nghệ thông tin, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ đến tỉnh đầu tư, làm việc.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán hằng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổ chức lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp xã

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Các mục tiêu Kế hoạch CCHC giai đoạn và hằng năm phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện và có các giải pháp triển khai cụ thể bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CBCCVC đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các chương trình,

đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ.

- Hằng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo thẩm quyền.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách

tài chính công.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư và tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển.

- Tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực CCHC; đẩy mạnh phong trào áp dụng các sáng kiến trong CCHC góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính.

7. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám, chữa bệnh công lập.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

10. Các cơ quan Trung ương tại địa phương: Theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

11. Đề nghị Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ: Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào

tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

12. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC tuyên truyền sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao nhận thức của CBCCVC và Nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm của tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW tại địa phương;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Thành viên Tổ Công tác CCHC;
- Thành viên Tổ giúp việc Tổ Công tác CCHC;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn